

**ĐƠN XIN PHÒNG VẤN**

Học viện SANRITSU TOKYO

- 1 . Họ tên thí sinh \_\_\_\_\_ 2 . Giới tính : Nam / Nữ  
 3 . Nơi sinh : \_\_\_\_\_ 4 . Ngày sinh : ngày tháng năm  
 5 . Địa chỉ hiện tại : \_\_\_\_\_  
 Địa chỉ hộ khẩu : \_\_\_\_\_

- 6 . Học lịch cuối cùng  
 Tên trường :  
 Ngày nhập học : tháng năm  
 Ngày tốt nghiệp : tháng năm

- 7 . Bằng tiếng Nhật :  Có(Cấp\_\_ )  Không→ ( Điểm thi: \_\_\_\_\_ điểm )  
 8 . Quá trình học Tiếng Nhật  Có  Không

- Tên trường:  
 Ngày nhập học : tháng năm  
 Ngày ra trường : tháng năm

- 9 . Quá trình làm việc  Không  Có  
 Từ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ Đến \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

- 10 . Thành viên gia đình ( liệt kê tên tất cả các thành viên gia đình sống chung )

Địa chỉ gia đình :				
Họ tên	Quan hệ	Ngày sinh	Nơi làm việc· Tên trường	Công việc

- 11 . Người bảo lãnh

Họ tên	Quan hệ	Ngày sinh	Nơi làm việc· Tên trường	Công việc
Địa chỉ người bảo lãnh :				
Thu nhập hàng năm :				

- 12 . Kinh tế gia đình

--

- 13 . Người thân quen tại Nhật ( Người Nhật hoặc người Việt sống tại Nhật )

Họ tên	Quan hệ	Ngày sinh	Tư cách Visa (người Việt)	Công việc
Địa chỉ hiện tại :				

- 14 . Trường hợp có người thân tại Nhật, có thể bảo lãnh tư cách cho học sinh không  có  không

- 15 . Nguyên vọng vào ký túc xá trường  có  không  
 ※ ( trường hợp chọn 「không」 phải sống cùng người bảo lãnh tại Nhật )

- 16 . Đánh giá thí sinh ( Người của trung tâm tư vấn ghi )

Học lực :
Phẩm cách :

Tên trung tâm : \_\_\_\_\_ Người phụ trách: \_\_\_\_\_